

Bản án số: 186/2022/DS-PT

Ngày: 27- 9 -2022

Về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Lễ.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Văn Hai;

2. Bà Trần Thị Thúy Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 157/2022/TLPT-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 87/2022/DS-ST, ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LX bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 247/2022/QĐ-PT ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 328B/17, khóm Bình Th 3, phường BK, thành phố LX, tỉnh G;

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch X, sinh năm 1960; địa chỉ: số 35D, khóm Đông A 5, phường MX, thành phố LX, tỉnh G, theo Giấy ủy quyền ngày 04/01/2022 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phan Quốc H, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Quán ăn Bình P, số 06 Lý Tự Tr, phường ML, thành phố LX, tỉnh G.

Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn có bà Lê Lâm Th1, sinh năm 1970 (theo văn bản ủy quyền ngày 23/9/2022). Thường trú tại: số 213 đường cấp

riạch Cái S, tổ 126, khóm Đông Th 8, phường MPh, thành phố LX, tỉnh G. Địa chỉ liên hệ: số 16, Lý Thường K, phường MB, thành phố LX, tỉnh G.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Phan Quốc H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Bạch X đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn U trình bày: Do quen biết ông U có cho ông H vay số tiền 180.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 10%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng, nếu thanh toán lãi đúng hạn thì hợp đồng vay tự gia hạn thêm, hai bên có làm giấy vay tiền ngày 02/01/2020. Tuy nhiên, từ thời điểm đó đến nay thì ông H không trả lãi, cũng không trả vốn, mà chỉ ghi nợ lãi thêm ngày 01/11/2021 là 45.000.000 đồng, ngày 01/12/2021 nợ thêm lãi 18.000.000 đồng, nhiều lần đòi nợ nH ông H không trả. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Quốc H phải có trách nhiệm trả số tiền gốc 180.000.000 đồng, tiền lãi hai kỳ xác nhận là 63.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ thời điểm khởi kiện đến khi xét xử.

Sau đó nguyên đơn rút lại phần yêu cầu tính lãi 63.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ thời điểm khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bà Lê Lâm Th1 đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phan Quốc H trình bày: ông H thừa nhận có vay của ông U 180.000.000 đồng, mục đích vay là để mua bán quán ăn, thời điểm vay bắt đầu từ tháng 01/2020, lãi suất 10%/tháng, mỗi tháng đóng lãi là 18.000.000 đồng. Đóng lãi từ tháng 01/2020 đến tháng 5/2021 là 16 tháng với số tiền 288.000.000 đồng. Ngày 01/11/2021 ghi nợ tiền lãi 45.000.000 đồng là thời điểm đó có dịch Covid 19 – lệnh giới nghiêm, không buôn bán được nên ông H có nợ lãi lại ông U 90.000.000 đồng, ông U giảm lãi cho ông được 50%, nên còn 45.000.000 đồng và ghi nợ tiền lãi 45.000.000 đồng. Giấy nợ 01/12/2021 ghi 18.000.000 đồng là nợ lãi của tháng 11 và tiếp tục làm biên nhận. Nay yêu cầu khấu trừ lãi nộp vượt vào vốn, còn bao nhiêu thì ông trả bấy nhiêu và trả lãi theo quy định pháp luật từ tháng 6/2021 cho đến khi trả nợ xong.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2022/DS-ST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LX quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ lãi 63.000.000 đồng và yêu cầu tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn ông Nguyễn Văn U đối với bị đơn ông Phan Quốc H: Buộc ông Phan Quốc H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn U số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Phan Quốc H phải chịu 9.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn U số tiền tạm ứng án phí là 6.075.000 đồng theo Biên lai thu số: 0000968, ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo bản án và thời hiệu để yêu cầu thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 25 tháng 7 năm 2022, bị đơn ông Phan Quốc H kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án dân sự xét xử ngày 14/7/2022.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện và bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không xuất trình chứng cứ nào mới tại cấp phúc thẩm, không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh G áp dụng khoản 2, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của ông Phan Quốc H; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2022/DS-ST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LX theo hướng: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn U; ông Nguyễn Văn U phải chịu 9.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành đúng trình tự thủ tục, bị đơn ông Phan Quốc H kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét chấp nhận.

Ngày 12/9/2022 ông Phan Quốc H có phiếu yêu cầu Luật sư bà Lê Lâm Th1 tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông.

Ngày 23/9/2022 ông Phan Quốc H có gửi thông báo cho Tòa án chấm dứt yêu cầu Luật sư Lê Lâm Th1 bảo vệ quyền lợi cho ông H.

Ông Phan Quốc H ủy quyền cho bà Lê Lâm Th1 thay mặt ông tham gia phiên tòa phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh G theo văn bản ủy quyền ngày 23/9/2022 có chứng thực của Văn phòng Công chứng.

[2] Trên cơ sở các chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án thì nội dung vụ việc được xác định như sau: Hợp đồng vay tài sản giữa ông U với ông H được lập thành văn bản là giấy vay tiền ngày 02/01/2020 với thỏa thuận là ông H vay của ông U số tiền là 180.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng, lãi suất là 10%/ tháng, trường hợp ông H trả tiền lãi hàng tháng cho ông U thì hợp đồng vẫn giữ nguyên không thay đổi. Hợp đồng vay tài sản trên được xác định là vay có lãi và có thời hạn nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Nguyên đơn ông U cho rằng từ khi vay cho đến nay ông H chưa đóng lãi và trả vốn cho ông lần nào, nên ông U yêu cầu ông H trả số tiền vốn 180.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Bị đơn ông H thừa nhận chưa trả vốn cho ông U nH có đóng lãi hàng tháng đầy đủ 16 tháng từ ngày vay đến tháng 05 năm 2021 là 16 tháng với số tiền là 288.000.000 đồng, nên bị đơn không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn do đã đóng lãi vượt cả vốn gốc và lãi. Đồng thời yêu cầu tính lãi lại nêu có dư thì bị đơn không yêu cầu trả lại.

[3] Xét đơn kháng cáo của ông Phan Quốc H, Hội đồng xét xử xét thấy theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2021 có nội dung là yêu cầu trả nợ gốc 180.000.000 đồng, tiền lãi 2 kỳ xác nhận là 63.000.000 đồng, kèm theo đơn khởi kiện các chứng cứ gồm:

Bản photo giấy vay tiền ngày 02/01/2020,

Bản photo xác nhận nợ lãi ngày/11/2021,

Bản photo xác nhận nợ lãi ngày 01/12/2021.

[3.1] Ông H khai nhận đã đóng lãi hán tháng cho ông U mỗi tháng là 18.000.000 đồng, khi đóng lãi không có làm biên nhận và ông U cũng không thừa nhận lời trình bày của ông H. Nhưng căn cứ vào Điều 2 của hợp đồng do phía ông U soạn thảo ràng buộc và quy định: về thời hạn và phương thức cho vay; thời hạn vay là (30 ngày) kể từ ngày 02/01/2020 ông H phải có nghĩa vụ phải đóng lãi đúng

hạn lãi 10% hàng tháng thì hợp đồng vẫn giữ nguyên không thay đổi. Như vậy nếu bị đơn không thực hiện việc đóng lãi thì hợp đồng phải kết chấm dứt từ tháng 02 năm 2020 và nguyên đơn ông U cũng phải có động thái đòi tiền vốn hay khởi kiện ông H ra Tòa án tại thời điểm ông H vi phạm nghĩa vụ.

[3.2] Hơn nữa ông U và ông H đều thừa nhận ngày 01/11/2021 ông H có ghi tiền nợ lãi là 45.000.000 đồng, ngày 01/12/2021 ông H tiếp tục làm biên nhận nợ lãi tháng 11 là 18.000.000 đồng. Xét biên nhận nợ lãi ngày 01/11/2021 trường hợp ông H không đóng lãi cho ông U từ khi vay cho đến tháng 11/2021 thì theo số lãi hai bên đã thỏa thuận (21 tháng x 18.000.000 đồng) ông H phải làm biên nhận nợ lãi cho ông U với số tiền là 378.000.000 đồng, chứ không phải là 45.000.000 đồng như trong biên nhận. Nguyên đơn cũng như người đại diện cho nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm cũng không giải thích được lý do vì sao có số tiền lãi 45.000.000 đồng. Từ đó có căn cứ cho rằng số tiền lãi 45.000.000 đồng thực chất là do tiền lãi 05 tháng từ tháng 6 đến tháng 10/2021 là 90.000.000 đồng do dịch bệnh covid 19 nên ông U đã giảm 50% cho ông H nên ông H ghi lại biên nhận nhận nợ lãi 45.000.000 đồng cho ông U, còn từ khi vay đến tháng 5/2021 ông H đã trả lãi đầy đủ mỗi tháng 18.000.000 đồng. Tiếp theo ngày 01/12/2021 ông H tiếp tục ghi nhận nợ lãi với số tiền 18.000.000 đồng, có thể hiểu đây là nợ lãi tháng 11/2021 ông H ký nhận cho ông U và chứng minh rằng nợ lãi mỗi tháng ông H phải trả là 18.000.000 đồng, biên nhận nợ lãi ngày 01/11/2021 là nợ của 05 tháng là 90.000.000 đồng, được giảm 50% còn 45.000.000 đồng. Từ những phân tích trên, lời trình bày của bị đơn là có căn cứ, đã nộp lãi cho nguyên đơn vượt cả vốn gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật. Được tính như sau:

$$180.000.000 \text{ đồng} \times (10\%/tháng) \times 18.000.000 \text{ đồng} \times 16 \text{ tháng} = 288.000.000 \text{ đồng. (lãi đã đóng)}$$

Tính tới thời điểm xét xử là 30 tháng, tính lãi theo quy định pháp luật 1,66%/tháng.

$$180.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 30 \text{ tháng} = 90.180.000 \text{ đồng}$$

$$180.000.000 \text{ đồng vốn} + 90.180.000 \text{ đồng} = 270.180.000 \text{ đồng}$$

Lãi đóng còn thừa $288.000.000 \text{ đồng} - 270.180.000 \text{ đồng} = 17.820.000 \text{ đồng}$ nH bị đơn không yêu cầu hoàn trả lại mà đồng ý trừ cần xong.

Từ những nhận định trên nên kháng cáo của ông Phan Quốc H có căn cứ chấp nhận, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn U phải chịu 9.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ 6.075.000 đồng, ông U phải nộp thêm 2.925.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên H không phải chịu án phí phúc thẩm và được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Quốc H.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2022/DS-ST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LX;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ lãi 63.000.000 đồng và yêu cầu tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn ông Nguyễn Văn U đối với bị đơn ông Phan Quốc H: Buộc ông Phan Quốc H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn U số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn U phải chịu 9.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 6.075.000 đồng theo Biên lai thu số: 0000968, ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, ông U còn phải nộp thêm 2.925.000 đồng.

4. Về án phí phúc thẩm: ông Phan Quốc H không phải chịu án phí phúc thẩm nên được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0001545 ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh G;
- THA tỉnh G;
- TAND TP LX;
- THA TP LX;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV-THA;
- Tòa Dân Sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Minh Lễ